

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 8 - 2020

*V/v: tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lò Văn Vón và bà Lò Thị Dậu

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10/7/2020 và 07/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 05/6/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐ - HPT ngày 02 tháng 7 năm 2020, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/7/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Đức Q – Sinh năm 1983; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện M, tỉnh H.

2. *Bị đơn:* chị Đào Thị Thùy D – Sinh năm: 1985; Nơi đăng ký thường trú: tổ 15, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú và làm việc: trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các văn bản ghi ý kiến của nguyên đơn anh Nguyễn Đức Q trình bày:

Anh Nguyễn Đức Q và chị Đào Thị Thùy D trước đây là vợ chồng và có 02 con chung là Nguyễn Minh T – sinh ngày 18/5/2013 và Nguyễn Hàn C – sinh ngày 19/12/2014. Do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị đã ly hôn. Tại bản án số 17/2015/ HNGĐ-ST ngày 16/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã xử ly hôn, giao hai con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung mức 2.000.000 đồng/ 1 tháng.

Sau khi ly hôn anh chấp hành bản án, sống chung với bố mẹ tại xã L, huyện M, tỉnh H, đến tháng 9/2015 được chị D đồng ý, mẹ anh đã đón cháu Nguyễn Hàn C

về H và anh đã nuôi con đến nay. Anh đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hàn C từ chị D sang cho anh trực tiếp nuôi và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng, vì các lý do như sau: Hiện nay anh đang sống độc thân (ở cùng bố mẹ), anh đã nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hàn C từ khi cháu mới 9 tháng tuổi cho đến nay. Trong thời gian nuôi cháu C anh luôn đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc nuôi con, cho cháu học tập đầy đủ đến nay cháu đã học xong mầm non, chuẩn bị vào cấp tiểu học. Chị D hiện nay đang ở tập thể trong trường không đảm bảo điều kiện nuôi cả hai con chung, chị D nuôi cháu T thì cũng gửi chỗ chị gái ở thành phố Đ nuôi chứ không trực tiếp nuôi dưỡng, mặt khác hiện nay chị D còn đang nuôi 01 con riêng dưới 36 tháng tuổi. Thu nhập hiện tại của anh trung bình khoảng 13.000.000đ/tháng nên đảm bảo điều kiện chăm sóc cho cháu C.

Trong các văn bản ghi ý kiến của Bị đơn chị Đào Thị Thùy D trình bày: chị nhất trí với ý kiến nguyên đơn về việc ly hôn và việc giao nuôi con theo bản án ly hôn của Tòa án nhân dân thành phố Đ năm 2015, về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Q chị không đồng ý vì chị có đủ khả năng nuôi 02 con, thu nhập của chị hiện nay từ lương và làm thêm khoảng 15.000.000 đồng/ 1 tháng, chị đang ở nhà công vụ trong trường; trong thời gian tháng 9/2015 mẹ anh Q có lên và đưa cháu C về quê chơi một thời gian khi đó chị có nhất trí, sau đó chị có về H yêu cầu đón cháu lên Điện Biên nhưng bố mẹ anh Q không đồng ý nên không đón lên được, chị đề nghị giữ nguyên việc nuôi con theo bản án năm 2015.

Kết quả xác minh ngày 31/7/2020 của Tòa án tại trường THCS và THPT xã S nơi chị D cư trú xác định: hiện nay chị được nhà trường bố trí ở 01 phòng khu nhà công vụ trong trường có diện tích 15m², nghỉ ngơi và nấu ăn trong phòng, ngoài công việc giáo viên chị còn làm thêm bán đồ ăn sáng trong trường; Các con đang ở cùng chị D có cháu Nguyễn Minh T là con chung của chị D - anh Q và 01 con riêng của chị D là cháu Phạm Khánh Ch (sinh ngày 12/9/2018) là con của chị D và anh Phạm Hùng C (sinh năm 1984; trú tại xã H, huyện V, thành phố P), hai người chưa đăng ký kết hôn, hiện anh C đang đón cháu Chi về P nuôi dưỡng, theo trình bày của chị D việc nuôi dưỡng cháu Phạm Khánh Ch được chị D và anh Cường luân phiên nhau nuôi dưỡng mỗi người nuôi từ vài tuần đến 01 tháng.

Tại phiên tòa ngày 10/7/2020 nguyên đơn giữ nguyên ý kiến như đơn khởi kiện và các bản khai, tại phiên tòa ngày 07/8/2020 nguyên đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến. Bị đơn vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; thay đổi người trực tiếp nuôi con chung: giao cho anh Nguyễn Đức Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hàn C – sinh ngày 19/12/2014; chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T – sinh ngày 18/5/2013, về cấp dưỡng nuôi con chung các bên không yêu cầu nên không giải quyết. Chị D phải nộp

án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Do vụ án có tính chất phức tạp nên Tòa án đã gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa mở ngày 02/7/2020 bị đơn vắng mặt lần thứ nhất nên Tòa án đã hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa mở ngày 10/7/2020, bị đơn vắng mặt, xét thấy cần phải thu thập thêm chứng cứ nên Tòa án quyết định tạm ngừng phiên tòa theo điểm c khoản 1 điều 259 của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay 07/8/2020 Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Nguyên đơn và Bị đơn.

[2] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con:

Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung của chị D và anh Q đã được Tòa án xét xử theo bản án số 17/2015/ HNGĐ-ST ngày 16/3/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, giao cho chị Đào Thị Thùy D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung là Nguyễn Minh T và Nguyễn Hàn C. Việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn được các bên thực hiện theo đúng bản án.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn, đến tháng 9/2015 khi cháu Nguyễn Hàn C được 09 tháng tuổi, chị D đã đồng ý cho mẹ anh Q đón cháu Nguyễn Hàn C về H và anh Q đã nuôi dưỡng, chăm sóc cháu C từ tháng 9/2015 đến nay. Điều này các bên đều thừa nhận qua các bản khai, lời khai tại tòa án; Trong thời gian nuôi dưỡng cháu C, anh Q đã đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu, thể hiện qua các bản trình bày có sự chứng kiến của trưởng thôn N, những người hàng xóm, xác nhận của trường mầm non xã L, xác nhận của Trung tâm bồi dưỡng ngoại ngữ huyện M, tỉnh H.

Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng của cả anh Q và chị D đề nghị được nuôi con chung là chính đáng. Tuy nhiên, cần xem xét các điều kiện tốt nhất đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, giáo dục và các điều kiện khác cho cháu. Hội đồng xét xử thấy cháu Nguyễn Hàn C đã về ở với anh Q và ông bà nội từ khi 09 tháng tuổi đến nay, cuộc sống của cháu đang ổn định, được học tập đầy đủ, cháu đã quen với cuộc sống và môi trường tại thôn N, xã L và hiện nay đã học xong chương trình mầm non, cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố, anh Q hiện nay đang sống độc thân (theo xác nhận tình trạng hôn nhân của UBND thị trấn T, huyện M, tỉnh H ngày 09/3/2020).

Chị Đào Thị Thùy D hiện nay đang ở nhà công vụ trong trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông xã S (diện tích phòng ở 15m²), chị đang trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh T nhưng cũng có thời gian gửi cháu T cho chị gái ở thành phố Đ nuôi dưỡng, từ tháng 12/2019 chị D đón về trực tiếp nuôi dưỡng, ngoài ra chị D

đang có quan hệ tình cảm với anh Phạm Hùng C, hai người không có đăng ký kết hôn nhưng đã có với nhau 01 con chung là Phạm Khánh Ch, sinh ngày 12/9/2018, việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu Ch do hai người thay phiên nhau nuôi từ khoảng vài tuần đến 01 tháng.

Do đó việc chị D yêu cầu nuôi cả 02 con chung, cùng với nuôi 01 con riêng sẽ gặp nhiều khó khăn và không đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho các cháu. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Nguyễn Hàn C, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Hàn C từ chị D sang anh Q là phù hợp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, luật trẻ em.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải nộp án phí, cần buộc bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 98, điều 99 luật trẻ em;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức Q về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hàn C - sinh ngày 19/12/2014 từ chị Đào Thị Thùy D cho anh Nguyễn Đức Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

Buộc bị đơn chị Đào Thị Thùy D phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Nguyễn Đức Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2010/00697 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, tỉnh Điện Biên.

3. Quyền kháng cáo: các Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- THADS thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA

Đã ký

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

